CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 20 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
V/v: Báo cáo Tài chính năm 2023
(Dự thảo)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 24/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

(1) Báo cáo kiểm toán độc lập;
(2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
(3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
(4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
(5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

1. **Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023:**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	**Tổng tài sản**	**366.242.843.091**
2	**Vốn chủ sở hữu** *Trong đó:*	**180.987.780.153**
2.1	*Vốn đầu tư của chủ sở hữu*	*113.643.250.000*
2.2	*Thặng dư vốn*	*(92.500.000)*
2.3	*Quỹ đầu tư phát triển*	*54.652.988.974*
2.4	*Lợi nhuận chưa phân phối*	*12.784.041.179*
3	**Tổng Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**514.810.910.665**
4	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**408.003.324.478**
5	**Chi phí bán hàng**	**1.148.093.685**
6	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**57.756.075.456**
7	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50.229.833.297**
8	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**39.458.545.755**

2. **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1	**Cơ cấu tài sản**			
	- Tài sản cố định/ Tổng Tài sản	%	26,6	25,5
	- Tài sản lưu động/ Tổng Tài sản	%	72,1	74,0
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	50,6	50,7
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	49,4	49,2
3	**Khả năng thanh toán**			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,66
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,43	1,44
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	11,0	14,2
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,7	7,7
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH bình quân	%	22,2	26,8

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ năm 2024;*
- *HĐQT, BKS; Ban GĐ*
- *Website Traphaco CNC*
- *Lưu HĐQT.*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Vũ Năng Liêu